TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2024/QĐST-DS	*H, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 81/2023/TLST-DS, ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hướng D, sinh năm 1965; ông Nguyễn Bá H1, sinh năm 1961. Địa chỉ thường trú: Số 26 đường 9, khu phố 4, phường X, thành phố Y, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ hiện tại 112A-A5 Palm Residence, phường An Phú, thành phố Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1976; địa chỉ số nhà 227 Lương Ngọc Quyến, phường 5, quận G, thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1982. Địa chỉ số 496/63/10 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty cổ phần J. Địa chỉ: Thôn Văn Kê, xã W, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà LÊ Thị Mỹ Đ; địa chỉ An Thái, I, thị xã O, tỉnh Bình Định; địa chỉ liên lạc số 135- 137 Nguyễn Thị Thập phường R, quận B thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trả tiền: Bà Trần Thị Hướng D, ông Nguyễn Bá H1 đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Đức V và Công ty cổ phần J đại diện theo ủy quyền là bà LÊ Thị Mỹ Đ thỏa thuận: Công ty cổ phần J trả bà Trần Thị Hướng D, ông Nguyễn Bá H1 số tiền 2.009.907.000 VNĐ *(Hai tỷ không trăm lẻ chín triệu chín trăm lẻ bảy nghìn đồng)*. Phương thức thanh toán trả một lần sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền ghi trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Bà Trần Thị Hướng D, ông Nguyễn Bá H1 đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Đức V và Công ty cổ phần J đại diện theo ủy quyền bà LÊ Thị Mỹ Đ thỏa thuận: Công ty cổ phần J chịu chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm, bà Trần Thị Hướng D và ông Nguyễn Bá H1 chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm; vì vậy:

Bà Trần Thị Hướng D, ông Nguyễn Bá H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 18.049.535 đồng (bằng chữ: *Mười tám triệu không trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm ba mươi lăm đồng*), được trừ vào số tiền bà Trần Thị Hướng D đã nộp 18.049.000 đồng (bằng chữ: *Mười tám triệu không trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm ba mươi lăm đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013329, ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hánh án huyện H, bà Trần Thị Hướng D, ông Nguyễn Bá H1 phải nộp bổ sung 535 đồng (bằng chữ: *Năm trăm ba mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm;

Công ty cổ phần J phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 18.049.535 đồng (bằng chữ: *Mười tám triệu không trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm ba mươi lăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nguyên Kim